

Số: 62 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Phân cấp công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc phân cấp cho Sở Xây dựng thực hiện công bố các thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc công bố các thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Phân cấp cho Sở Xây dựng công bố thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng và chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ, gồm:

1. Thông tin giá các loại vật liệu xây dựng được thu thập, tổng hợp hàng tháng và công bố theo định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý.

2. Giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công (gồm giá thuê máy và thiết bị thi công xây dựng nếu có) được khảo sát, thu thập, tổng hợp và công bố theo định kỳ hằng năm hoặc sớm hơn khi cần thiết.

3. Chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh gồm các chỉ số giá xây dựng theo loại công trình, theo cơ cấu chi phí (gồm chỉ số giá phần xây dựng, chỉ số giá phần thiết bị, chỉ số giá phần chi phí khác), yếu tố chi phí (gồm chỉ số giá vật liệu xây dựng công trình, chỉ số giá nhân công xây dựng, chỉ số giá máy và thiết bị thi công xây dựng) và chỉ số giá của một số vật liệu chủ yếu; được xác định theo thời điểm tháng, quý, năm và công bố theo định kỳ hằng quý hoặc sớm hơn khi cần thiết.

4. Đối với các loại vật liệu xây dựng có biến động bất thường, Sở Xây dựng phải thực hiện công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng hằng tháng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; tổ chức thực hiện việc công bố các thông tin quy định tại Điều 2 Quyết định này; được thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản 3 Điều 24 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ theo quy định của pháp luật; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Sở Xây dựng gửi chỉ số giá xây dựng đã công bố về Bộ Xây dựng để theo dõi, quản lý theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 95/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc phân cấp công bố các thông tin về giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

3. Các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng đã được công bố trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục áp dụng theo thời hạn, phạm vi đã công bố, trừ trường hợp có thông tin công bố mới hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Báo và Phát thanh, TH Phú Thọ;
- Các CVNCTH;
- Lưu: VT, CN4_(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn